

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **595/2019/HNGĐ-ST.**

Ngày: **23/10/2019**

V/v “*Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đạt.***

***-Các Hội thẩm nhân dân:***

**1/ Ông Nguyễn Hoa Kiều.**

**2/ Ông Châu Vũ Bình.**

***Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong-*** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Lý Nguyễn Huyền Trang-Kiểm sát viên.***

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 138/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

***\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1988. (có mặt)***

***Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.***

***\* Bị đơn: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1980. (vắng mặt)***

***Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm A trình bày:***

***Về tình cảm:*** Giữa chị và anh Trần Quốc B đã tự nguyện chung sống với nhau nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 12/7/2008. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 02/2019. Nay do không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc B.

*Về con chung:* Có 02 chung tên Trần Nguyễn D C, sinh ngày 23/7/2008 và Trần Nguyễn Quốc D, sinh ngày 18/01/2013 hiện đang sống với chị A. Ly hôn, chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, cháu D, yêu cầu anh B ưu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ 2 con chung.

*Về tài sản chung:* Không có.

*Về nợ chung:* Không có.

*\*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm A ly hôn với anh Trần Quốc B; Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị A, giao 02 con chung tên Trần Nguyễn D C, sinh ngày 23/7/2008 và Trần Nguyễn Quốc D, sinh ngày 18/01/2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung và nợ chung do chị A trình bày không có nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Cẩm A có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Trần Quốc B. Anh B có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh Trần Quốc B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Cẩm A trình bày giữa chị và anh Trần Quốc B đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân, vì vậy, Hội đồng

xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Cẩm A ly hôn với anh Trần Quốc B.

[3] *Về con chung*: Tại phiên tòa, chị A trình bày có 02 chung tên Trần Nguyễn D C, sinh ngày 23/7/2008 và Trần Nguyễn Quốc D, sinh ngày 18/01/2013 hiện đang sống với chị A. Ly hôn, chị A xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, cháu D, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ 2 con chung. Xét thấy, cháu C, cháu D hiện đang sống với chị A. Để ổn định về mặt tâm lý và nơi học tập của trẻ chưa thành niên; tại bản tự khai đề ngày 31/5/2019 cháu C trình bày nguyện vọng muốn sống với chị A. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận theo yêu cầu của chị A giao cháu C, cháu D cho chị A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ 2 con chung, đến khi cháu C, cháu D đủ 18 tuổi, lao động được. Đây là mức cấp dưỡng nuôi con tương đương với mức tối thiểu theo quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Cẩm A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con chung giữa chị A, anh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

-Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm A ly hôn với anh Trần Quốc B.

2/. *Về con chung*: Giao cháu Trần Nguyễn D C, sinh ngày 23/7/2008 và Trần Nguyễn Quốc D, sinh ngày 18/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Cẩm A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Quốc B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng/ 1 con chung (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), đến khi cháu C, cháu D đủ 18 tuổi, lao động được.

*Kể từ ngày chị A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh B chậm trả tiền thì anh B còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357*

*Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

Anh Trần Quốc B được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/ Án phí:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015889 ngày 09/4/2019 được khấu trừ nên chị không phải nộp tiếp.

- Anh Trần Quốc B phải chịu 300.000 đồng án phí buộc cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án anh B được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Quốc Đạt**